**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên TTHC  được thay thế** | **Mã TTHC** | **Tên TTHC  thay thế** | **Thời hạn  giải quyết** | | | **Địa điểm  thực hiện** | **Phí, lệ phí (nếu có)** | | **Mức dịch vụ công trực tuyến** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Thủ tục hành chính cấp tỉnh** | | |  | |  |  | | |  |  |  |
| 1 | 1.009972 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh | 1.013239 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh | Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 2 | 1.009973 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh | 1.013234 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh | - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I;  - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;  - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | | Toàn trình |
| 3 | 1.009974 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | 1.013236 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 4 | 1.009975 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | 1.013238 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình |
| 5 | 1.009976 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | 1.013230 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình |
| 6 | 1.009977 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | 1.013231 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 7 | 1.009978 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | 1.013233 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | - 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình |
| 8 | 1.009979 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | 1.013235 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 9 | 1.009982 | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III | 1.013237 | Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng | - Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ.  - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày sát hạch. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | - Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015.  - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng. | | Toàn trình |
| 10 | 1.009983 | Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III |
| 11 | 1.009928 | Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III |
| 12 | 1.009984 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) | 1.013217 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng | - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | - Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ |
| 13 | 1.009985 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin) |
| 14 | 1.009986 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III |
| 15 | 1.009987 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài | 1.013219 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề của cá nhân là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư tại nước ngoài | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | - Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 16 | 1.009988 | Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III | 1.013220 | Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | Theo quy định tại Tiểu mục 21.2 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015 của Bộ Tài chính. | | Toàn trình |
| 17 | 1.009991 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III |
| 18 | 1.009936 | Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III |
| 19 | 1.009989 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) | 1.013221 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng | - 05 ngày đối với trường hơp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ.  - 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | Theo quy định tại Tiểu mục 21.2 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015 của Bộ Tài chính. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 20 | 1.009990 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) |
| 21 | 1.011976 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài | 1.013222 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. | | Toàn trình |
| 22 | 1.011977 | Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài | 1.013224 | Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng | Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| **II** | **Thủ tục hành chính cấp huyện** | | | | | | | | | | | |
| 1 | 1.009994 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 1.013225 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện. | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 2 | 1.009995 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 1.013229 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện. | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình |
| 3 | 1.009996 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 1.013232 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện. | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 4 | 1.009997 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 1.013226 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện. | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình |
| 5 | 1.009998 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 1.013227 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | - 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện. | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;  - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. |
| 6 | 1.009999 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | 1.013228 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.  - Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện. | Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. | | Toàn trình |